TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2023/TLST-VDS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Anh Thẩm Toàn Đ, sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: ….., huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Nguyễn Phước Mỹ H, sinh năm 1996. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: …, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Thẩm Toàn Đ và chị Nguyễn Phước Mỹ H kết hôn với nhau từ năm 2018 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của pháp luật ngày 26/10/2018. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau thời gian chung sống hạnh phúc là 01 năm, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã làm ảnh hưởng đến tình cảm gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình cùng khuyên răn, hòa giải nhưng không cải thiện.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự

nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung:

Anh Thẩm Toàn Đ và chị Nguyễn Phước Mỹ H có 01 con chung là cháu Thẩm Nguyễn X, sinh ngày 12/7/2019. Anh chị thống nhất giao cháu X cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu X trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thẩm Toàn Đ và chị Nguyễn Phước Mỹ H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Thẩm Nguyễn X, sinh ngày 12/7/2019 cho chị Nguyễn Phước Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu X trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0002389 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh